

HT. Thích Trí Tịnh

*Tất cả đều vui mừng
Phật tiếng đồn mười phương
Rộng lợi ích chúng sinh
Tất cả đủ căn lành
Để trợ tâm Vô thượng.*

Giảng giải:

Đoạn này kết tụng chỗ hiển bày.

*Như thế các món việc
Từ xưa chưa từng có.*

Vì nghe nói thọ lượng dài xa cho nên pháp ở hư không diệu ứng để trợ phát diệu tâm mà hiện ra các điềm lành này. Trước đã hiện điềm lành để trợ tuyên hiển bày Đệ nhất nghĩa. Nay hiện ra để trợ phát tâm Vô thượng.

Chánh văn:

8. Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di-lặc Đại Bồ-tát: “A-dật-đa! Có chúng sinh nào nghe đức Phật thọ mạng dài lâu như thế, hẳn đến có thể sinh một niệm Tín Giải, đặng công đức không thể hạn lượng được”.

Giảng giải:

Đây là nói nhờ nghe pháp thọ lượng và so

sánh sự lợi ích về sau, nói một niệm tin hiểu được công đức vô lượng. Do thọ lượng như hư không nên một niệm tin hiểu liền vào trong Pháp tánh diệu không, công đức lại có thể hạn lượng hay sao!

Chánh văn:

9. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân vì đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trong tám mươi muôn ức Na-do-tha kiếp tu năm pháp Ba-la-mật: Bồ thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, trừ Trí huệ Ba-la-mật, đem công đức này sánh với công đức Tín Giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhẫn đến tính đếm, thí dụ, không thể biết được. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân có công đức như thế mà thối thất nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thời quyết không có lẽ đó.

Giải thích:

Đây là nói rằng tin hiểu thọ lượng bèn được vào nơi Phật huệ, cho nên nhiều kiếp hành năm pháp Ba-la-mật, ngoại trừ Trí huệ Ba-la-mật, đều thuộc về tu hành hữu vi.

Kinh Tịnh Hạnh nói: “*Vô huệ phương tiện phước*” nên nhiều kiếp tu hành chẳng so sánh

HT. Thích Trí Tịnh

được công đức của Phật huệ. Đã vào được pháp vị thì trọn chẳng có thối thất vào đường sinh tử.

Chánh văn:

10. Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

*Nếu người cầu huệ Phật
Trong tám mươi muôn ức
Na-do-tha kiếp số
Tu năm Ba-la-mật
Ở trong các kiếp đó.
Bố thí cúng dường Phật
Và Duyên giác đệ tử
Cùng các chúng Bồ-tát,
Đồ ăn uống báu lạ
Thượng phục và đồ nằm
Chiên đàn dựng tinh xá
Dùng vườn rừng trang nghiêm
Bố thí như thế thả
Các món đều vi diệu
Hết các kiếp số này
Để hồi hướng Phật đạo,
Nếu lại gìn cấm giới*

Thanh tịnh không thiếu sót
Cầu nơi đạo Vô Thượng
Được các Phật khen ngợi
Nếu lại tu nhân nhục
Trụ nơi chỗ điều nhu
Dù các ác đến hại
Tâm đó chẳng khuynh động
Các người có được pháp
Cưu lòng tăng thượng mạn
Bị bợn này khinh não
Như thế đều nhân được,
Hoặc lại siêng tinh tấn
Chí niệm thường bền vững
Trong vô lượng ức kiếp
Một lòng chẳng trễ thôi,
Lại trong vô số kiếp
Trụ nơi chỗ vắng vẻ
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Trừ ngã thường nhiếp tâm
Do các nhân duyên đó
Hay sinh các Thiên định
Tám mươi ức muôn kiếp
An trụ tâm chẳng loạn

HT. Thích Trí Tịnh

Đem phước Thiên định đó
Nguyện cầu đạo Vô Thượng
Ta đặng Nhất thiết trí
Tận ngần các Thiên định
Người đó trong trăm nghìn
Muôn ức kiếp số lâu
Tu các công đức này
Như trên đã nói rõ,
Có thiện nam, tín nữ
Nghe Ta nói thọ mạng
Nhẫn đến một niệm tin
Phước đây hơn phước kia
Nếu người trọn không có
Tất cả các nghi hối
Thân tâm giây lát tin
Phước đó nhiều như thế.

Giảng giải:

Nếu người cầu huệ Phật
Trong tám mươi muôn ức
Na-do-tha kiếp số
Tu năm Ba-la-mật

Đoạn kệ tụng này nêu chung năm độ.

Ở trong các kiếp đó.
Bố thí cúng dường Phật
Và Duyên giác đệ tử
Cùng các chúng Bồ-tát,
Đồ ăn uống báu lạ
Thượng phục và đồ nằm
Chiên đàn dựng tinh xá
Dùng vườn rừng trang nghiêm
Bố thí như thế thảy
Các món đều vi diệu
Hết các kiếp số này
Để hồi hướng Phật đạo.

Đoạn kệ tụng này là nói riêng Bố thí độ.

Nếu lại gìn cấm giới
Thanh tịnh không thiếu sót
Cầu nơi đạo Vô Thượng
Được các Phật khen ngợi.

Đoạn kệ tụng này là nói Trì giới độ.

Nếu lại tu nhẫn nhục
Trụ nơi chỗ điều nhu
Dù các ác đến hại
Tâm đó chẳng khuynh động

HT. Thích Trí Tịnh

*Các người có được pháp
Cưu lòng tăng thượng mạn
Bị bợn này khinh nã
Nhu thế đều nhẫn được.*

Đoạn kệ tụng này là nói Nhãn nhục độ.

*Hoặc lại siêng tinh tấn
Chí niệm thường bền vững
Trong vô lượng ức kiếp
Một lòng chẳng trễ thôi.*

Đoạn kệ tụng này là nói Tinh tấn độ.

*Lại trong vô số kiếp
Trụ nơi chỗ vắng vẻ
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Trừ ngủ thường nhiếp tâm
Do các nhân duyên đó
Hay sinh các Thiên định
Tám mươi ức muôn kiếp
An trụ tâm chẳng loạn
Đem phước Thiên định đó
Nguyện cầu đạo Vô Thượng
Ta đặng Nhất thiết trí
Tận ngăn các Thiên định.*

Đoạn kệ tụng này là nói về Thiên định độ.

Người đó trong trăm nghìn

Muôn ức kiếp số lâu

Tu các công đức này

Như trên đã nói rõ.

Đoạn kệ tụng này là tổng kết chung năm độ và các loại công đức.

Có thiện nam, tín nữ

Nghe Ta nói thọ mạng

Nhẫn đến một niệm tin

Phước đây hơn phước kia

Nếu người trọn không có

Tất cả các nghi hối

Thân tâm giây lát tin

Phước đó nhiều như thế.

Đoạn kệ tụng này là so sánh công đức, nghĩa là một niệm tin hiểu thọ lượng, phước đây lại hơn kia. Nói nhiều kiếp tu hành năm độ, do dứt hết các nghi hối, an trụ trong Thật trí, tuyệt các suy nghĩ bên ngoài, cho nên công đức nhiều hơn, không thể nghĩ bàn.

HT. Thích Trí Tịnh

Chánh văn:

*11. Nếu có các Bồ-tát
Vô lượng kiếp hành đạo
Nghe Ta nói thọ mạng
Đây thời tin nhận được.
Các hạng người như thế
Lãnh thọ kinh điển này
Nguyện Ta thuở vị lai
Sống lâu độ chúng sinh.
Như Thế Tôn ngày nay
Vua trong các dòng Thích
Đạo Tràng rền tiếng lớn
Nói pháp không sợ sệt.
Chúng ta đời vị lai
Được mọi người tôn kính
Lúc ngồi nơi Đạo Tràng
Nói thọ mạng cũng thế.*

Giải thích:

Đoạn này nói bậc Thượng căn nghe Phật thuyết thọ lượng quyết tin chẳng nghi.

*Nếu có các Bồ-tát
Vô lượng kiếp hành đạo*

*Nghe Ta nói thọ mạng
Đây thời tin nhận được.
Các hạng người như thế
Lãnh thọ kinh điển này
Nguyện Ta thuở vị lai
Sống lâu độ chúng sinh.
Như Thế Tôn ngày nay
Vua trong các dòng Thích
Đạo Tràng rền tiếng lớn
Nói pháp không sợ sệt.
Chúng ta đời vị lai
Được mọi người tôn kính
Lúc ngồi nơi Đạo Tràng
Nói thọ mạng cũng thế.*

Đoạn này là nói vô lượng kiếp hành đạo, đời trước đã vun trồng sâu dày, nên nghe Phật nói thọ mạng quyết có thể tin và lãnh thọ kinh này, nguyện ở đời vị lai lâu dài độ sinh như đức Thế Tôn nói pháp vô úy ngày nay. Chúng con tương lai thành Phật nói thọ mạng cũng như thế. Bởi quyết tin không nghi nên nguyện lực kiên cố như đây vậy.

HT. Thích Trí Tịnh

Chánh văn:

*12. Nếu có người thâm tâm
Trong sạch mà ngay thật
Học rộng hay tổng trì
Tùy nghĩa giải lời Phật
Những người như thế đó
Nơi đây không có nghi.*

Giải thích:

Đoạn này nói quyết định tin đó là bậc Thượng căn lợi trí. Nói “*thâm tâm*” là người thâm đạt Thật tướng. Nói “*trong sạch*” là nói giới căn được đầy đủ. Nói “*ngay thật*” là nói chí niệm kiên cố. Nói “*học rộng*” là nói thừa sự chư Phật. Nói “*Tổng trì*” là nói thông đạt pháp tạng. Nói “*tùy nghĩa giải lời Phật*” là nói diệu kế ly ngôn. Nói “*những người như thế đó, nơi đây không có nghi*”, chỗ gọi là kinh này chẳng vào tay chúng sinh khác.

Chánh văn:

13. Lại A-dật-đa! Nếu có người nghe nói đức Phật thọ mạng dài lâu, hiểu ý thú của lời nói đó, người này đặng công đức không có hạn lượng, có thể sinh huệ Vô thượng của Như Lai.

Giảng giải:

Đây là nói ý nghĩa và chỗ quy thú của thọ lượng. Thọ lượng quy thú đó là tột ở nơi Pháp thân, cho nên công đức có được không hạn lượng. Vì khéo vào Phật huệ nên có thể phát khởi huệ Vô thượng của đức Như Lai. Chữ “Khởi” nghĩa là khai phát vậy.

Chánh văn:

14. Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự thọ trì, hoặc bảo người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng nhiễu, dầu thơm, đèn nến cúng dường quyển kinh, công đức của người này vô lượng vô biên có thể sinh Nhất thiết chủng trí.

Giảng giải:

Đoạn này hiển bày sự lợi ích của người nghe và thọ trì. “*Huống là người*” đó là lời so sánh ở trên. Nói chỉ biết nghĩa thú tức có thể phát sinh trí huệ của Phật, huống gì rộng nghe và chuyển dạy cho người khác. Thọ trì sáu cách thì được công đức vô biên, tự nhiên sinh Nhất thiết chủng trí.

Chánh văn:

HT. Thích Trí Tịnh

15. A-dật-đa! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe Ta nói thọ mạng dài lâu sinh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ-xà Quật, cùng chúng Bồ-tát lớn và hàng Thanh văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cõi Ta-bà này đất bằng lưu ly ngang liền bằng thẳng, dây vàng Diêm-phù-đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà thầy đều các thứ báu hợp thành, chúng Bồ-tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Giảng giải:

Đây là nói hành tướng của sự tin hiểu thâm sâu. Nói có thể tin hiểu sâu chắc Pháp thân thường trụ, thì một hội Linh Sơn nghiêm nhiên thường còn, cõi Ta-bà uest độ là thế giới Hoa tạng. Nói có thể quán tưởng như vậy, đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Bởi nhất niệm đốn siêu Thập địa, liền được thành Phật, nên gọi là tin hiểu sâu chắc.

Trong phẩm Phương Tiện ở trước, có nói ngài Xá-lợi-phất nhờ tín mà vào, và bốn đại đệ tử lãnh ngộ, nên phẩm có tên là Tín Giải. Dù mong được

Phật thọ ký mà sự tin hiểu chưa sâu, chỉ là tin theo lời Phật nên mỗi lần nói đều nhắc rằng “*lời nói của Như Lai không hư dối*”, nhưng chưa tin Phật tâm. Đến phẩm Hiện Bảo Tháp, dù thấy Phật Đa Bảo bất diệt và ba lần biến Tịnh độ, vẫn chưa biết đức Thích-ca Pháp thân thường trụ, cõi uế độ này vốn là Tịnh độ, do tự tâm chưa khai ngộ. Đến khi nói về trì kinh, Tứ an lạc hạnh, y theo đó mà hiểu rõ. Từ đất vọt lên hiện tiền trước mắt, mới tự tâm phát ngộ. Cho nên, đức Như Lai mới tự nói về thọ lượng dài lâu để hiển bày Pháp thân thường trụ bất diệt. Đến đây mới thấy được Pháp thân trọn không có sinh diệt, tịnh uế, nhất như, mới tin Phật tâm. Do vậy, kết chỉ quán sát tâm rằng “*nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc*”. Thế nên, tôi (người tạo số) ở trước nói rằng: Từ phẩm Tín Giải cho đến phẩm Hiện Bảo Tháp đều do tin mà hiểu. Từ phẩm Đề-bà-đạt-đa đến đây đều do hạnh mà tỏ ngộ, gọi là tin hiểu sâu chắc, bởi đã triệt ngộ Pháp thân tột cùng.

Ngài Thiên Thai chung dùng Tam quán để giải thích kinh, giáo nghĩa chú trọng ở đây. Bởi ngộ Pháp Hoa Tam-muội, đích thân thấy hội Linh

HT. Thích Trí Tịnh

Sơn vẫn còn. Đây là Ngài tự chứng tướng tin hiểu sâu chắc, chẳng phải riêng ở đây. Chỉ vì người học trí cạn tâm thô, không thể dung nhập diệu quán, cho đây là phiền phức, há biết được chỗ diệu ngộ của người xưa!

Chánh văn:

16. Và lại sau đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sinh lòng tùy hỷ, phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc tụng, thọ trì kinh này, người này thời là kẻ đầu đội đức Như Lai.

Giải thích:

Ở trên là thuyết minh về sự lợi ích của phẩm Như Lai Thọ Lượng, còn ở đây thuyết minh công đức lợi ích của toàn kinh. Nói rằng chỉ có tùy hỷ kinh này đã là tướng của sự tin hiểu sâu chắc, huống lại đọc tụng thọ trì. Đó chẳng phải là đầu đội Như Lai ư? Do kinh này là toàn thể Pháp thân của Như Lai.

Chánh văn:

17. A-dật-đa! Thiện nam tử cùng thiện nữ nhân đó chẳng cần lại vì Ta mà dựng chùa tháp và cất Tăng

phường, dùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng Tăng. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân đó thọ trì, đọc tụng kinh điển này thời là đã dựng tháp tạo lập Tăng phường cúng dường chúng Tăng, thời là đem Xá-lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến Trời Phạm Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không hầu, các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen ngợi, thời là ở trong vô lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng dường đó rồi.

Giải thích:

Đây là nói nếu có thể thọ trì đọc tụng kinh này tức là đã cúng dường Phật và chúng Tăng. Vì kinh này là Nhất thể Tam Bảo, thế nên trì kinh tức là cúng dường Tam Bảo vậy.

Chánh văn:

18. A-dật-đa! Nếu sau khi Ta diệt độ, nghe kinh điển này, có người hay thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, đó là dựng lập Tăng phường, dùng gỗ chiên đàn đỏ làm các cung điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây Đa-la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn Tỷ-kheo ở trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh hành,

HT. Thích Trí Tịnh

hang ngồi thiền, y phục, đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang, tất cả đồ vui dầy đầy trong đó. Tăng phường có ngần ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô lượng, dùng để hiện tiền cúng dường nơi Ta và Tỷ-kheo Tăng.

Giảng giải:

Đoạn này nói người trì kinh tức là đã cúng dường Tam Bảo, để hiển bày pháp cúng dường là hơn hết.

Chánh văn:

19. Cho nên Ta nói: "Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người thọ trì, đọc tụng, vì người khác nói, hoặc mình chép, hoặc bảo người chép, cúng dường kinh quyển thời chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập Tăng phường cúng dường chúng Tăng".

Giảng giải:

Đoạn này kết để hiển bày pháp cúng dường là hơn hết. "*Chẳng cần lại dựng chùa tháp*" v.v... đó là để hiển bày lý hạnh tối thắng.

Chánh văn:

20. Huống lại có người hay thọ trì kinh này mà gồm tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất

tâm, trí huệ, công đức của người đây rất thù thắng vô lượng vô biên.

Thí như hư không, Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phía trên, dưới vô lượng vô biên, công đức của người đó cũng lại như thế, vô lượng vô biên mau đến bậc Nhất thiết chủng trí.

Giảng giải:

Đoạn này nói người trì kinh lại kiêm tu hạnh Lục độ thì công đức vô lượng, vì có thể mau đến quả vị Nhất thiết chủng trí.

Chánh văn:

21. Nếu có người đọc tụng thọ trì kinh này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập Tăng phòng cúng dường khen ngợi chúng Thanh văn Tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen công đức của Bồ-tát.

Giảng giải:

Ở trên nói chỉ có thể trì kinh, chẳng cần “*tạo lập Tăng phòng, dựng tháp...*”, lại e cho phước bỏ hạnh lành này nên ở đây lại nói người trì kinh mà còn chuyên tu hạnh phụng sự xây tạo chùa tháp, Tăng

HT. Thích Trí Tịnh

phòng. Lại có thể ngợi khen hàng Tam thừa. Lý Sự song tu như đây, há chẳng phải là thù thắng sao!

Chánh văn:

22. Lại vì người khác dùng các món nhân duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp Hoa này, lại có thể thanh tịnh trì giới cùng người nhu hòa mà chung cùng ở, nhẫn nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngời thiền định các món định sâu, tinh tấn mạnh mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giỏi gạn hỏi đáp.

A-dật-đa! Nếu sau khi Ta khi diệt độ, các thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì, đọc tụng kinh điển này lại có các công đức lành như thế, phải biết người đó đã đến Đạo Tràng gần Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ngồi dưới cội đạo thọ.

A-dật-đa! Chỗ của thiện nam tử cùng thiện nữ nhân đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng dường như tháp của Phật.

Giảng giải:

Đây là nói đã có thể trì kinh, lại có thể giải nói, có thể tu nhiều lý hạnh. Đó không phải là người đã đến Đạo Tràng, được gần Bồ-đề, ngồi dưới đạo thọ, sắp sửa thành Đẳng Chánh Giác ư!

Đây là giải thích nghĩa của đoạn trên mau được Nhất thiết chủng trí.

Có người được diệu hạnh như đây, thì ở nơi bốn oai nghi đều nên xây tháp cúng dường, vì người này đã đầy đủ Phật huệ, Phật hạnh, cách Phật không xa, vốn nên cúng dường.

Đây là tổng kết công đức của tướng tin hiểu sâu chắc đó vậy.

Chánh văn:

23. Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

*Sau khi Ta diệt độ
Hay phụng trì kinh này
Người đó phước vô lượng
Như trên đã nói rõ.
Đó thời là đầy đủ
Tất cả các cúng dường
Dùng Xá-lợi xây tháp
Bảy báu để trang nghiêm.
Chùa chiền rất cao rộng
Nhỏ lẫn đến Phạm Thiên
Linh báu nghìn muôn ức*

HT. Thích Trí Tịnh

Gió động vang tiếng mầu.
Lại trong vô lượng kiếp
Mà cúng dường tháp đó
Hoa hương, các chuỗi ngọc
Thiên y, các kỹ nhạc
Thắp đèn dầu nến thơm
Quanh khắp thường soi sáng
Lúc đời ác mạt pháp
Người hay trì kinh này
Thời là đã đầy đủ
Các cúng dường như trên.
Nếu hay trì kinh này
Thời như Phật hiện tại
Dùng ngư đầu chiên đàn
Dựng Tăng phùng cúng dường
Nhà ba mươi hai sở
Cao tám cây Đa-la
Đồ ngon y phục tốt
Giường nằm đều đầy đủ.
Trăm nghìn chúng nường ở
Vườn rừng các ao tắm
Chỗ kinh hành, ngồi thiền
Các món đều nghiêm tốt.

Nếu có lòng tin hiểu
Thọ trì, đọc tụng biên
Nếu lại bảo người biên
Và cúng dường kinh quyển.
Rải hoa hương, hương bột
Dùng Tu-mạn, Chiêm-bạc
A-đề, Mộc-đa-dà
Uớp dầu thường tốt đó
Người cúng dường như thế
Đặng công đức vô lượng
Như hư không vô biên
Phước đó cũng như thế.
Huống lại trì kinh này
Gồm bố thí, trì giới,
Nhẫn nhục ưa Thiền định
Chẳng sân, chẳng ác khẩu
Cung kính nơi tháp miếu
Khiêm hạ các Tỷ-kheo
Xa lìa tâm tự cao
Thường nghĩ suy trí huệ
Có gan hỏi chẳng sân
Tùy thuận vì giải nói
Nếu làm được hạnh đó

HT. Thích Trí Tịnh

Công đức chẳng lường được.
Nếu thấy Pháp sư này
Nên công đức như thế
Phải dùng hoa trời rải
Áo trời trùm thân kia
Đầu mặt tiếp chân lạy
Sinh lòng tưởng như Phật,
Lại nên nghĩ thế này:
Chẳng lâu đến đạo thọ
Đặng vô lậu vô vi
Rộng lợi các người trời
Chỗ trụ chỉ của kia
Kinh hành hoặc ngồi nằm
Nhấn đến nói một kệ
Trong đây nên xây tháp
Trang nghiêm cho tốt đẹp
Các món đem cúng dường,
Phật tử ở chỗ này
Thời là Phật thọ dụng
Thường ở nơi trong đó
Kinh hành và ngồi nằm.
Giảng giải:

Sau khi Ta diệt độ
Hay phụng trì kinh này
Người đó phước vô lượng
Như trên đã nói rõ.

Đoạn này là tổng tụng về công đức thù thắng của sự trì kinh.

Đó thời là đầy đủ
Tất cả các cúng dường
Dùng Xá-lợi xây tháp
Bảy báu để trang nghiêm.
Chùa chiền rất cao rộng
Nhỏ lẫn đến Phạm Thiên
Linh báu nghìn muôn ức
Gió động vang tiếng mầu.
Lại trong vô lượng kiếp
Mà cúng dường tháp đó
Hoa hương, các chuỗi ngọc
Thiên y, các kỹ nhạc
Thắp đèn dầu nến thơm
Quanh khắp thường soi sáng
Lúc đời ác mạt pháp
Người hay trì kinh này

HT. Thích Trí Tịnh

*Thời là đã đầy đủ
Các cúng dường như trên.*

*Đoạn này là nói các việc cúng dường chư Phật
Nếu hay trì kinh này
Thời như Phật hiện tại
Dùng ngũ đầu chiên đàn
Dựng Tăng phùng cúng dường
Nhà ba mươi hai sở
Cao tám cây Đa-la
Đồ ngon y phục tốt
Giường nằm đều đầy đủ.
Trăm nghìn chúng nương ở
Vườn rừng các ao tắm
Chỗ kinh hành, ngôi thiền
Các món đều nghiêm tốt.*

*Đoạn này là nói các việc cúng dường chư Tăng
Nếu có lòng tin hiểu
Thọ trì, đọc tụng biên
Nếu lại bảo người biên
Và cúng dường kinh quyển.
Rải hoa hương, hương bột
Dùng Tu-mạn, Chiêm-bặc*

*A-đề, Mục-đa-dà
Uớp dầu thường tốt đó
Người cúng dường như thế
Đặng công đức vô lượng
Như hư không vô biên
Phước đó cũng như thế.*

Đoạn này là nói riêng công đức của người trì kinh.

*Hướng lại trì kinh này
Gồm bố thí, trì giới,
Nhẫn nhục ưa Thiên định
Chẳng sân, chẳng ác khẩu.*

Đoạn này là nói gồm thực hành Lục độ.

*Cung kính nơi tháp miếu
Khiêm hạ các Tỷ-kheo
Xa lìa tâm tự cao
Thường nghĩ suy trí huệ
Cố gạn hỏi chẳng sân
Tùy thuận vì giải nói.*

Đoạn này là nói về đầy đủ các hạnh lành.

Nếu làm được hạnh đó

HT. Thích Trí Tịnh

Công đức chẳng lường được.
Nếu thấy Pháp sư này
Nên công đức như thế
Phải dùng hoa trời rải
Áo trời trùm thân kia
Đầu mặt tiếp chân lạy
Sinh lòng tưởng như Phật,
Lại nên nghĩ thế này:
Chẳng lâu đến đạo thọ
Đặng vô lậu vô vi
Rộng lợi các người trời
Chỗ trụ chỉ của kia
Kính hành hoặc ngồi nằm
Nhấn đến nói một kệ
Trong đây nên xây tháp
Trang nghiêm cho tốt đẹp
Các món đem cúng dường,
Phật tử ở chỗ này
Thời là Phật thọ dụng
Thường ở nơi trong đó
Kính hành và ngồi nằm.

Đoạn này tụng nói tổng kết về công đức của người trì kinh. Do cung kính người trì kinh như

kính Phật. Phàm chỗ đứng ngồi nằm của người ấy, nên trang nghiêm như cúng dường Phật. Vì Phật tử này như Phật nên sự thọ dụng cũng như Phật.

“*Tu-mạn-na*” còn gọi là Tô-ma-na, dịch là Thích Ý. “*Chiêm-bặc*” cũng gọi là Chiêm-bặc-ca, dịch là Huỳnh Hoa. “*A-đề-mục-đa-già*” đây gọi là Vô Long Thủy. Cả ba thứ hoa này rất thơm, dùng ướp mè lấy dầu đốt đèn cúng Phật.

*

MƯỜI TÁM

Phẩm Tùy hỷ công đức

Ý có phẩm này là do phẩm trước phân biệt về công đức trì kinh, chỉ nghe một phẩm Thọ Lượng đã là rất thù thắng, nhưng chưa nói hết về lợi ích của sự tùy hỷ toàn bộ kinh. Nay đem so sánh về công đức của một niệm tùy hỷ càng vượt hơn.

Trong tám mươi năm đem Thất bảo bố thí cho bốn trăm muôn ức A-tăng-kỳ thế giới Lục thú chúng sinh, lại khiến đều riêng được phước của Tứ

Thánh quả. Như vậy là để tốt hiển bày lợi ích thù thắng của pháp này, làm cho tâm nguyện tu hành của hàng Nhị thừa được kiên cố, nên có phẩm này.

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, ngài Di-lặc Bồ-tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe kinh Pháp Hoa này mà tùy hỷ đó, đặng bao nhiêu phước đức? Liền nói kệ rằng:

*Sau khi Phật diệt độ
Có người nghe kinh này
Nếu hay tùy hỷ đó
Lại đặng bao nhiêu phước?”*

Giải thích:

Đây là ngài Di-lặc do nghe công đức trì kinh và thọ lượng của Phật thì đã là như Phật, cho là sự thù thắng cao tột. Nhưng không biết ngẫu nhiên tạm thời tùy hỷ công đức như thế nào? Cho nên ở đây Ngài mới thưa hỏi.

Chánh văn:

2. Khi đó, Phật bảo ngài Di-lặc Đại Bồ-tát rằng: “A-dật-đa! Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có Tỷ-kheo, Tỷ-

HT. Thích Trí Tịnh

kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy hỷ rồi, từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại Tăng phòng, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi chuyển dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỷ chuyển dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi”.

“A-dật-đa! Công đức tùy hỷ của thiện nam tử, thiện nữ nhân thứ năm mươi đó, Ta nay nói, ông phải lắng nghe”

Giải thích:

Đoạn này nói về người sau cùng chuyển dạy cho nhau, toan để so sánh công đức với người nghe ban đầu trong pháp hội. Trong hàng bốn chúng, không luận già trẻ đều đích thân tham dự pháp hội. “*Từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại Tăng phòng*”... nói không chọn nơi chốn, như lời lý luận ngoài đường chẳng phải là pháp hội, cha mẹ, tôn thân, chẳng câu nệ người nào, thấy đều không phải là hàng thánh chúng trong pháp hội, đây đều là hời hợt, không có oai nghi nghiêm chỉnh. Còn “*tùy sức diễn nói*” là nói họ thuyết không hết ý chỉ toàn

bộ kinh. Những người này nghe nói, họ chỉ tùy thuận hoan hỷ mà thôi, chẳng phải tinh chuyên trì kinh. Họ lại chuyển dạy “*xoay vần như thế đến người thứ năm mươi*”, như thế đối với pháp hội đã xa càng xa thêm.

Nay toan hiển bày công đức được nghe ban đầu trong pháp hội, lại đem so sánh với công đức với người thứ năm mươi thì có thể biết. Đây là lấy cái xa so sánh với cái gần, để tột hiển bày sự lợi ích thù thắng của người nghe pháp lúc ban đầu.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Năm mươi quả Thánh vị⁵ đều chú trọng công đức sơ phát tâm, không gì so sánh bằng*”. Đây là người thứ năm mươi mới nghe đến danh tự phát tâm thôi.

Chánh văn:

3. Nếu bốn trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sinh trong bốn loài sinh: thai sinh, noãn sinh, thấp sinh, hóa sinh, hoặc có hình, không hình, có tướng, không tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều

⁵ Năm mươi Thánh vị: Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng và Thập địa.

HT. Thích Trí Tịnh

chân, tất cả trong số chúng sinh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn đều cung cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng sinh cho các trân bảo tốt: vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách đầy cả Diêm-phù-đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung điện lầu gác v.v...

Giải thích:

Đây là đem công đức tài thí rộng lớn so sánh với công đức tùy hỷ. “*Bốn trăm muôn ức vô số thế giới*” tức là nói đến thế giới vừa rộng vừa nhiều. Nói “*sáu đường chúng sinh trong bốn loài sinh*” là nói hết số chúng sinh không thể tính đếm. Nói trọn hết chỗ mong cầu của chúng sinh, “*tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn đều cung cấp cho đó*” thì tâm ấy không có giới hạn. Cùng với “*vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách đầy cả Diêm-phù-đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung điện lầu gác v.v...*” thì chỗ tài thí ấy rộng lớn vô biên. Đây là tột nói sự lớn lao của tài thí.

Chánh văn:

4. Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng: “Ta đã ban cho chúng sinh những

đồ ưa thích tùy theo ý muốn, nhưng chúng sinh này đều đã già suy tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật pháp mà dạy bảo đui dắt chúng". Liền nhóm chúng sinh đó tuyên bày pháp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời đặng đạo Tu-đà-hoàn, đạo Tư-đà-hàm, đạo A-na-hàm, đạo A-la-hán dứt hết cả hữu lậu, với những Thiên định sâu đều đặng tự tại, đủ tám món giải thoát.

Giảng giải:

Đây là dùng pháp thí để so sánh công đức tùy hỷ. Dùng tài thí rộng lớn qua tám mươi năm tức đã trọn đời, thời gian rất lâu xa, lại còn thương xót chúng sinh già suy. Suy nghĩ đem giáo pháp để độ cho họ, bèn vì họ mà thuyết pháp, làm cho rất nhiều chúng sinh đều chứng được Tứ quả Thánh, thoát khỏi khổ của sinh tử, siêu việt vui của thiên định. Đây là pháp thí vô cùng.

Chánh văn:

5. "Ý ông nghĩ sao? Công đức của vị đại thí chủ đó đặng, có nhiều chẳng?".

Ngài Di-lặc bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu vị thí chủ

HT. Thích Trí Tịnh

đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sinh, công đức đã vô lượng rồi, huống là làm cho đều đặn quả A-la-hán”.

Giải thích:

Đây là đức Thế Tôn nói rõ công đức của hai sự bố thí tài thí và pháp thí để so sánh với công đức tùy hỷ.

Chánh văn:

6. Phật bảo ngài Di-lặc: “Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sinh trong bốn trăm muôn ức vô số thế giới, lại khiến đặn quả A-la-hán, công đức của người đó đặn chẳng bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần, hẳn đến tính đếm, thí dụ không thể biết được”.

Giải thích:

Đây là lấy hai sự bố thí là tài thí và pháp thí so sánh với công đức của người thứ năm mươi. Những ngoại tài thuộc hữu lậu còn Tiểu quả thuộc Quyền thừa, nên khó mà so sánh với chủng tử Phật tánh. Công đức tùy hỷ một bài kệ siêu thắng hơn công đức rộng lớn của hai món thí.

Chánh văn:

7. A-dật-đa! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp Hoa, công đức tùy hỷ còn vô lượng vô biên A-tăng-kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên A-tăng-kỳ không có thể sánh đặng.

Giảng giải:

Đoạn này lấy cái xa so sánh với gần, nên không thể so sánh được. Vả lại, người nghe pháp rốt sau như là người sơ phát tâm, còn người nghe pháp ban đầu như bậc Địa thượng Bồ-tát, do đích thân từ nơi pháp hội nghe thuyết diệu pháp, thẳng nhập Phật huệ, thế nên công đức không thể nghĩ bàn và so sánh được.

Chánh văn:

8. A-dật-đa! Nếu có người vì kinh này mà qua đến Tăng phòng, hoặc ngôi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sinh ra đặng voi ngựa, xe cộ, kiệu cang bằng trân bảo tốt đẹp bậc thượng và đặng ở thiên cung.

Giảng giải:

Đây là nói rõ sinh báo⁶ thù thắng của người tùy hỷ. Ở trước, nghe nói về thọ lượng thì được quả báo cùng với Phật không khác nhau, cho nên chỗ người đó kinh hành hoặc ngồi nằm đều thọ dụng như Phật. Nay sự lợi ích của tùy hỷ là chuyển thân sinh báo hưởng được quả báo voi ngựa, xe cộ tốt đẹp và được ở cung điện cõi trời. Do tùy hỷ pháp Nhất thừa vi diệu này nên cảm ứng quả báo tốt đẹp như thế.

Chánh văn:

9. Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến bèn khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người đó chuyển thân đặng chỗ ngồi của Đế Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm Vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển Luân Thánh Vương.

Giải thích:

Đây là nói về quả báo chia chỗ ngồi nghe pháp cho người khác.

⁶ Sinh báo (có 3 thứ): Sinh báo, Hiện báo và Hậu báo.

* Sinh báo: đời kế tiếp.

* Hiện báo: hiện đời.

* Hậu báo: vô lượng đời sau.

Do nghe kinh Pháp Hoa thì lấy pháp Không làm tòa. Nay tạm chia chỗ ngồi nên cảm quả báo được chỗ ngồi của Thiên Đế, Chuyển Luân Thánh Vương. Do một tâm niệm nhường nhau, cùng với pháp Không bình đẳng như nhau vậy.

Chánh văn:

10. A-dật-đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: “Có kinh tên Pháp Hoa nên cùng nhau qua nghe”. Liền nhận lời bảo nhắn đến nghe trong giây lát, công đức của người đó chuyển thân đặng với Đà-la-ni Bồ-tát, sinh chung một chỗ.

Giải thích:

Đây nói về thiện báo khuyên người khác nghe. Người được khuyên chỉ nghe trong giây lát mà người khuyên cảm thọ được quả báo công đức khi “*chuyển thân đặng với Đà-la-ni Bồ-tát, sinh chung một chỗ*”. Do nhờ diệu pháp nhất tâm này, là “*Pháp giới tổng tướng đại pháp môn thể*”, cho nên khuyên người tạm nghe thì tâm đồng Pháp giới, nên được Bồ-tát Tổng trì Đà-la-ni làm chung sinh.

Chánh văn:

11. Căn tánh lạnh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn

HT. Thích Trí Tịnh

đời, trợn chẳng ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bệnh, miệng cũng không bệnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sứt gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ mụn, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê.

Mũi chẳng xếp dẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài, cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng nướu thảy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ, đời đời sinh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

Giải thích:

Đoạn này nói về quả báo Lục căn của người khuyển. Nói “*căn tánh lanh lợi, có trí huệ*” là ý căn. Nói “*chẳng ngọng câm...*” thuộc về thiện căn. Nói có tiếng mà không thành chữ thuộc về ám (ngọng), còn cả tiếng và chữ đều không thì gọi là á (câm). Nói chữ “Sai” là không bằng. Nói chữ “Khúc” là méo lệch. Nói “Khiên súc” là môi ngấn. Nói “Chấn” tức là ghẻ lở ở môi. Nói “*Oa tà*” tức méo miệng. Từ đó trở lên đều là quả báo

của thiện căn. Nói “*mũi chẳng xếp dẹp, cũng chẳng cong gãy*” là thuộc về tỹ căn. Nói “*Biển thê*” là mũi bằng. Nói “*Khúc lệ*” là mũi cong gãy. Nói “*sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài, cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ưa*” là nói thân căn. Chữ “*Oa khúc*” là hóm gãy (lõm). Nói “*đời đời sinh ra thấy Phật*” là thuộc về nhãn căn. Nói “*nghe pháp tin nhận lời dạy bảo*” là thuộc về nhĩ căn.

Đoạn này nói khuyên người nghe pháp cảm thọ được quả báo Lục căn đoạn chính như thế, ý muốn hiển bày quả báo của người trì kinh thì Lục căn đều thanh tịnh.

Chánh văn:

12. A-dật-đa! Người hãy xem khuyên nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành.

Giải thích:

Đoạn này dùng liệt (cái yếu kém) để hiển bày cái thù thắng. Khuyên một người nghe pháp mà cảm quả báo được như vậy, huống gì một lòng

HT. Thích Trí Tịnh

nghe nói tinh chuyên thọ trì! Ở đây, nói quả báo
Lục căn được thanh tịnh vốn có lý do vậy.

Chánh văn:

13. Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên
mà nói kệ rằng:

*Nếu người trong pháp hội
Đặng nghe kinh điển này
Nhấn đến một bài kệ
Tùy hỷ vì người nói
Xoay vẫn dạy như thế
Đến người thứ năm mươi
Người rớt sau đặng phước
Nay sẽ phân biệt đó.
Như có đại thí chủ
Cung cấp vô lượng chúng
Đầy đủ tám mươi năm
Tùy ý chúng ưa muốn
Thấy chúng: tướng già suy
Tóc bạc và mặt nhăn
Răng thưa, thân khô gầy
Nghĩ kia sắp phải chết
Ta nay phải nên dạy*

Cho chúng đặng đạo quả
Liền vì phương tiện nói
Pháp Niết-bàn chân thật
Đời đời chẳng bền chắc
Như bọt bóng ánh nắng
Các người đều nên phải
Mau sinh lòng nhàm lìa.
Các người nghe pháp đó
Đều đặng A-la-hán
Đầy đủ sáu thần thông
Ba minh, tám giải thoát.
Người năm mươi rớt sau
Nghe một kệ tỳ hỷ
Người này phước hơn kia
Không thể thí dụ đặng.
Xoay vẫn nghe như thế
Phước đó còn vô lượng
Huống là trong pháp hội
Người tỳ hỷ ban đầu.
Nếu có khuyên một người
Đắt đến nghe Pháp Hoa
Rằng: kinh này rất mầu
Nghìn muôn kiếp khó gặp

HT. Thích Trí Tịnh

Liền nhận lời qua nghe
Nhấn đến nghe giây lát
Phước báu của người đó
Nay nên phân biệt nói.
Đời đời miệng không bệnh
Răng chẳng thưa, vàng, đen,
Môi chẳng dày teo thiếu
Không có tướng đáng chê,
Lưỡi chẳng khô đen ngắn
Mũi cao lớn mà ngay
Trán rộng và bằng thẳng
Mắt, mắt đều đoan nghiêm
Được người thấy ưa mến
Hơi miệng không hôi nơ
Mùi thơm bông Ưu-bát
Thường từ trong miệng ra.
Nếu cố đến Tăng phường
Muốn nghe kinh Pháp Hoa
Giây lát nghe vui mừng
Nay sẽ nói phước đó:
Sau sinh trong trời, người
Đặng voi, ngựa, xe tốt
Kiệu, cang bằng trân báu,

Cùng ở cung điện trời
Nếu trong chỗ giảng pháp
Khuyên người ngồi nghe kinh
Nhân vì phước đó đặng
Tòa Thích, Phạm, Chuyển Luân
Hướng là một lòng nghe
Giải nói nghĩa thú kinh
Đúng như pháp mà tu
Phước đó chẳng lường đặng.

Giảng giải:

Nếu người trong pháp hội
Đặng nghe kinh điển này
Nhấn đến một bài kệ
Tùy hỷ vì người nói.

Đoạn này nói về người ban đầu nghe pháp
mà sinh tâm tùy hỷ.

Xoay vẫn dạy như thế
Đến người thứ năm mươi
Người rốt sau đặng phước
Nay sẽ phân biệt đó.

Đoạn này là xoay vẫn giáo hóa đến người

HT. Thích Trí Tịnh

thứ năm mươi, lấy nơi người rớt sau mà so sánh công đức tùy hỷ kia.

*Như có đại thí chủ
Cung cấp vô lượng chúng
Đầy đủ tám mươi năm
Tùy ý chúng ưa muốn.*

Đoạn này là nói về tài thí.

*Thấy chúng: tướng già suy
Tóc bạc và mặt nhăn
Răng thưa, thân khô gầy
Nghĩ kia sắp phải chết
Ta nay phải nên dạy
Cho chúng đặng đạo quả
Liên vì phương tiện nói
Pháp Niết-bàn chân thật
Đời đều chẳng bền chắc
Như bọt bóng ánh nắng
Các người đều nên phải
Mau sinh lòng nhàm lìa.
Các người nghe pháp đó
Đều đặng A-la-hán
Đầy đủ sáu thần thông*

Ba minh, tám giải thoát.

Đoạn này là nói về pháp thí. Nói “*pháp Niết-bàn chân thật*” nghĩa là Niết-bàn của Tiểu thừa. “*Đời đều chẳng bền chắc, như bọt bóng ánh nắng*” nghĩa là pháp vô thường.

*Người năm mươi rốt sau
Nghe một kệ tùy hỷ
Người này phước hơn kia
Không thể thí dụ đặng.*

Đoạn này là so sánh công đức người sau cùng
*Xoay vẫn nghe như thế
Phước đó còn vô lượng
Hướng là trong pháp hội
Người tùy hỷ ban đầu.*

Đoạn này là đem công đức rốt sau so sánh với người ban đầu.

*Nếu có khuyên một người
Đắt đến nghe Pháp Hoa
Rằng: kinh này rất mầu
Nghìn muôn kiếp khó gặp
Liền nhận lời qua nghe*

HT. Thích Trí Tịnh

Nhấn đến nghe giầy lát
Phước báu của người đó
Nay nên phân biệt nói.
Đời đời miệng không bệnh
Răng chẳng thưa, vàng, đen,
Môi chẳng dày teo thiếu
Không có tướng đáng chê,
Lưỡi chẳng khô đen ngắn
Mũi cao lớn mà ngay
Trán rộng và bằng thẳng
Mặt, mắt đều đoan nghiêm
Được người thấy ưa mến
Hơi miệng không hôi như
Mùi thơm bông Ưu-bát
Thường từ trong miệng ra.

Đoạn này là nói phước báo chuyển dạy cho nhau

Nếu cố đến Tăng phường
Muốn nghe kinh Pháp Hoa
Giầy lát nghe vui mừng
Nay sẽ nói phước đó:
Sau sinh trong trời, người
Đặng voi, ngựa, xe tốt

*Kiệu, cang bằng trên báu,
Cùng ở cung điện trời.*

Đoạn này là nói quả báo chuyên nghe.

*Nếu trong chỗ giảng pháp
Khuyên người ngồi nghe kinh
Nhân vì phước đó đặng
Tòa Thích, Phạm, Chuyển Luân.*

Đoạn này là nói phước báo chia tòa ngồi.

*Hướng là một lòng nghe
Giải nói nghĩa thú kinh
Đúng như pháp mà tu
Phước đó chẳng lường đặng.*

Đoạn này là dùng cái liệt (thấp kém) để so sánh với cái thắng (ưu việt). Đây là so sánh công đức tạm nghe mà tùy hỷ, thì đã siêu thắng vô tỷ⁷, toan hiển bày biểu tượng trước của người chuyên trì kinh thì chắc chắn được Lục căn thanh tịnh.

*

⁷ Vô tỷ: không có gì để so sánh.

MƯỜI CHÍN

Phẩm Pháp sư công đức

Ý phẩm này là do phẩm trước đã rộng khen ngợi công đức của người trì kinh. Nay phẩm này hiển bày Pháp sư trì kinh liền được Lục căn thanh tịnh. Đó là trình bày lợi ích thù thắng của Pháp Hoa Tam-muội, hiện tiền liền lên bậc Bất thối, để phát khởi tâm kiên định của hàng Nhị thừa, nên mới có phẩm này.

Trước ở phẩm Pháp Sư, chỉ đem Pháp sư làm

nhân duyên trợ phát, nay phẩm này đem công đức là chính hiển bày. Danh thì đồng mà nghĩa thì biệt.

Chúng tử Phật tánh cần phải nhờ duyên huân tập, khiến cho huệ mạng chẳng dứt mất. Công đức Pháp sư rất thù thắng, nên lấy công đức để phân biệt

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường Tinh Tấn Đại Bồ-tát rằng: “Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ đặng tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh”.

Giải thích:

Đoạn này nói về công đức của Pháp sư. Phật bảo với ngài Thường Tinh Tấn, là người trì kinh quyết định tinh tâm thuần nhất, trọn vĩnh ly giải đãi, quyết tiến không thối, mới xứng làm Pháp sư. Nói năm hạng Pháp sư là: Đọc tụng, thọ trì, giảng thuyết, viết chép và cúng dường. Nay không nói